

LIÊN
HỘI



AN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
TẬP CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN HUY BÌNH
LÊ THỊ BÍCH HỒNG - ĐỖ THỊ THU HUYỀN

Y PHƯƠNG
SÁNG TẠO VĂN CHƯƠNG
TỪ NGUỒN CỘI



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN HUY BÌNH
LÊ THỊ BÍCH HỒNG - ĐỖ THỊ THU HUYỀN

**Y PHƯƠNG -
SÁNG TẠO VĂN CHƯƠNG
TỪ NGUỒN CỘI**

Nghiên cứu, phê bình

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Diễm (Trần Quang Diễm) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tinh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chi đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

PHẦN I

Y PHƯƠNG - HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO VĂN CHƯƠNG

I. Con người và con đường đến với văn chương

Nhà văn Y Phương tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước. Cái tên do sự phụng của cha mình là thầy tào nổi tiếng Hứa Đạo Cảnh người làng Vườn Luông đặt cho. Bước vào làng văn, Hứa Vĩnh Sước tự đặt cho mình những cái tên, như: Hứa Hiếu Lễ, Chu Văn Pãn, Y Phương. Nhưng chi bút danh Y Phương là bền bi đồng hành, chung thân gắn với nghiệp văn và làm nên tên tuổi nhà thơ Tày như chính lời ông tự bạch “Tôi dùng bút danh Y Phương xuất phát từ ý nghĩa trong Hán tự. Chữ Y gồm có bộ “kỳ” đi cùng với bộ “vi” hợp thành. Y là điều tốt đẹp. Căn cứ vào điều tốt đẹp mà thực hiện. Còn “Phương” có thảo đầu, tôi lấy chữ cuối của bức hoành phi “Đức Lưu Phương”. Chiết tự ba chữ: “Đức” là đạo đức, “phương” là thơm, “lưu” là lưu truyền, để

lại. “Đức Lưu Phương” nghĩa là để lại tiếng thơm¹.

Nhà thơ Y Phương sinh ngày 24/12/1948 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ông là người dân tộc Tày, là cư dân sống tại Cao Bằng từ rất nhiều đời. Nghe nhà thơ tự giới thiệu về mình: “*Con là trai của mẹ/Người đàn ông ở làng Hiếu Lễ/Ba mươi tuổi từ mặt trận trở về/Vội vàng cưới vợ*”. Ngôi làng Hiếu Lễ thuộc vùng đất Thượng Lang cổ xưa. Làng cách phố huyện Co Xàu chừng nửa điều thuốc cóc vại (cuốn sừng trâu). Nơi gắn liền với truyền thuyết về những mối tình dang dở của những người con gái xinh đẹp, với các chàng trai vừa phong tình vừa giỏi võ nghệ, đã trở thành đối tượng và niềm cảm hứng sáng tạo cho nhà thơ Y Phương, nhà văn Cao Duy Sơn và nhà thơ Từ Ngàn Phố. Họ là những người con lấy nước suối nguồn Hiếu Lễ tắm mát ngay từ những buổi đầu đời. Họ được sinh ra tại vùng đất giàu tính nhân văn và tinh thần thượng võ. Đây là một niềm tự hào không dễ gì có được. Cả Y Phương; Cao Duy Sơn; Từ Ngàn Phố đều có nhiều sáng tác đặc sắc về vùng đất đậm đặc hình thái văn hóa núi đá này. Nếu nhà văn Cao Duy Sơn cho xuất bản tập truyện *Những chuyện ở lưng Cô Sáu* (năm 1996) đậm chất huyền thoại thì nhà thơ Y

1. Lê Thị Bích Hồng: “Cùi Tết cho ngày xuân”. Báo *Văn nghệ*, số 9, ngày 27/2/2016.